

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **237** /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày **23** tháng 6 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Gò Trường, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Giấy phép số 25/GP-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh cho phép Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Nam Phương được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đá vôi tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Công văn số 4200/UBND-CN ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Nam Phương được chuyển nhượng quyền khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia cho Công ty cổ phần Phú Nam Sơn;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty cổ phần Phú Nam Sơn (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 639/TTr-STNMT ngày 21/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Công ty cổ phần Phú Nam Sơn được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 126.247,9 m²; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 85.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 8; diện tích khu vực khai trường 1 là 23.349,9 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11 đến 37; diện tích khu vực khai trường 2 là 17.898 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 38 đến 45 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất cấp 122: 6.486.197 m³;

+ Trữ lượng được khai thác: 5.130.000 m³;

- Công suất khai thác: 180.000 m³/năm;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +0 m;

- Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 21/01/2045;

- Lệ phí cấp Giấy phép: 20.000.000 đồng.

b) Cho Công ty cổ phần Phú Nam Sơn thuê 126.247,9 m² đất tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục Bản đồ số 275/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 30/5/2016;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 250.000 đồng;

- Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 21/01/2045.

Điều 2. Công ty cổ phần Phú Nam Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

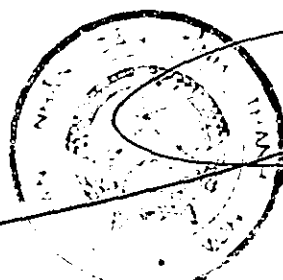
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 25/GP-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Phú Nam Sơn chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty cổ phần Phú Nam Sơn;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Tân Trường;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký: ĐK/KT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VỎ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, HUYỆN TĨNH GIA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: **239** /GP-UBND
ngày **23** tháng **6** năm **2016** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 105, múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác S= 85.000 m ²	1	2140 942	571 915
	2	2140 877	572 018
	3	2140 944	572 109
	4	2140 903	572 260
	5	2140 686	572 204
	6	2140 552	572 053
	7	2140 699	571 983
	8	2140 721	571 923
Khu vực khai trường 1 S= 23.349,9 m ²	1	2140 942	571 915
	2	2140 877	572 018
	3	2140 944	572 109
	4	2140 903	572 260
	9	2140 952	572 272
	10	2140 963	572 236
	11	2140 955	572 215
	12	2140 957	572 127
	13	2140 991	572 128
	14	2140 994	572 119
	15	2141 007	572 122
	16	2141 010	572 112
	17	2141 019	572 113
	18	2141 014	572 140
	19	2141 006	572 140
	20	2141 005.1	572 148
	21	2141 010	572 151
	22	2141 013	572 158
	23	2141 024	572 160
	24	2141 025	572 142
	25	2141 040	572 032
	26	2141 051	571 971

	27	2140 964	572 961
	28	2140 960	572 978
	29	2140 976	572 982
	30	2141 005	572 983
	31	2141 003	572 021
	32	2140 938	572 006
	33	2140 913	571 998
	34	2140 900	571 986
	35	2140 935	571 936
	36	2140 952	571 942
	37	2140 957	571 914
Khu vực khai trường 2 S= 17.898 m ²	38	2141 063	571 966
	39	2141 050	572 032
	40	2141 037	572 142
	41	2141 034	572 200
	42	2141 107	572 199
	43	2141 117	572 098
	44	2141 126	572 097
	45	2141 134	571 968